

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Kim Tuyến.
2. Bà Nguyễn Lý Ngọc Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 598/HSST ngày 19/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4396/2021/QĐST-HS ngày 12/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11583/2021/HSST-QĐST ngày 15/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Ibrahim A; giới tính: Nam; sinh năm 1971; tại: Pakistan; nơi thường trú: Block C, East P, Gulistane, Juhramor, Karachi, Pakistan; chỗ ở: T2 - B1609 chung cư M, 159 X, phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Pakistan; tôn giáo: Hồi giáo; nghề nghiệp: Mua bán; cha: Muba dda A; mẹ: Almass B; vợ: Poo Nam A (đã ly hôn); con: có 04 con (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2020 (Có mặt).

2. Zahid Abbas A; giới tính: Nam; sinh năm 1983; tại: Pakistan; nơi thường trú: B16, Block B, Haron, Royal C, Pehlavan Goth, Karachi, Pakistan; chỗ ở: Căn hộ T2 - B1609 chung cư M, 159 Xa Lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Pakistan; tôn giáo: Hồi giáo; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; cha: Abbas A (chết), mẹ: Fatima Abbas A; có vợ, 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2020

Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Đức L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Ibrahim A và Zahid Abbas A (Có mặt).

+ Bị hại: Anh Võ Minh N, sinh năm 1976; thường trú: 35 đường Nguyễn Trung T, xã Chánh Lộ, huyện Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: 1A 36 ấp 1,

xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hoàng Anh V, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: 1089 Hùng Vương, Khu phố 7, thị trấn Di L, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

+ Người phiên dịch: Ông Ngô Hữu N, phiên dịch viên Tiếng Anh, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại và Dịch Vụ K (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/5/2019, Ibrahim Ali và Zahid Abbas A (cùng quốc tịch Pakistan) nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu Mộc Bài bằng hình thức du lịch. Sau đó, Ibrahim A và Zahid Abbas A có đi tham quan nhiều nơi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nên biết rõ nhiều tuyến đường tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ibrahim A và Zahid Abbas A cùng nhau bàn bạc, tìm cách chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài. Ngày 14/11/2020, Ibrahim A lên mạng xã hội tìm thấy Công ty trách nhiệm hữu hạn Cars Plus làm dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái nên đã đến công ty gặp anh Nguyễn Hoàng Anh V (quản lý công ty) đề nghị thuê 01 xe ô tô Vios biển số 66A-087.02 màu trắng, với giá 160.000 đồng/02 ngày và đặt cọc số tiền 5.000.000 đồng. Đến 10h00' ngày 16/11/2020, Ibrahim A lái xe ô tô chở Zahid Abbas A đến gian hàng của anh Võ Minh N - đặt tại bãi đất trống cạnh nhà số 1A36 đường Trần Văn Giàu, Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh; Ibrahim A dừng xe lại để cho Zahid Abbas A xuống xe vào gian hàng giả vờ mua hàng, còn Ibrahim A thì xuống xe xem hàng gần vị trí đậu xe. Zahid Abbas A gặp chị Lưu Thị Thu N (vợ anh N) hỏi mua 20 chiếc muffin với giá 220.000 đồng và muốn xem tờ tiền 500.000 đồng. Thấy vậy, anh N lấy bóp tiền ra, lúc này Zahid Abbas A đi vào bên trong hỏi anh N giá bếp gas và vài thứ khác, anh N lấy bóp tiền ra để tìm tờ tiền 500.000 đồng thì bất ngờ Zahid Abbas A dùng tay giật số tiền 25.000.000 đồng trong bóp của anh N rồi chạy ra xe ô tô cùng với Ibrahim A đang chờ sẵn. Anh N tri hô và chạy vòng qua phía trước đầu xe dùng tay đập mạnh vào kính và bám theo kính chiếu hậu của xe ô tô nên làm gãy kính chiếu hậu bên trái của xe ô tô, Ibrahim A điều khiển xe chở Zahid Abbas A chạy về hướng cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương. Trên đường đi, Ibrahim A và Zahid Abbas A chia nhau số tiền vừa cướp giật được, mỗi người 12.500.000 đồng. Sau đó, Ibrahim A điều khiển xe ô tô Vios biển số 66A-087.02 của anh V đến gửi tại Công viên 23/9 (địa chỉ số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1), rồi thuê xe mô tô biển số 59T1-151.80 cùng Zahid A về chung cư M thuộc phường Thảo Điền Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức). Đến ngày 19/11/2020, cả hai hẹn anh V đến Công viên 23/9 trả xe thì bị cơ quan Công an mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Ibrahim A và Zahid Abbas A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 284/CT-VKS-P2 ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Ibrahim A và Zahid Abbas

Ali để xét xử, về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, khẳng định bản Cáo trạng truy tố để xét xử đối với các bị cáo Ibrahim A và Zahid Abbas A là có cơ sở pháp luật; trình bày lời luận tội, đánh giá về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo đồng phạm, hậu quả nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Ibrahim A mức án tù 4 năm đến 5 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Zahid Abbas A mức án tù 4 năm đến 5 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho các bị cáo: Luật sư thống nhất với nội dung vụ án, tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích về vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động để gia đình thông qua cơ quan đại diện ngoại giao của Pakistan tại Việt nam bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho bị hại; các bị cáo là người nước ngoài, có hoàn cảnh gia đình khó khăn ở Pakistan; phạm tội lần đầu và nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án khoan hồng.

Các bị cáo Ibrahim A và Zahid Abbas A, thống nhất với quan điểm bào chữa của luật sư nên không tranh luận bổ sung.

Bị hại Võ Minh N đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì họ là người nước ngoài sang Việt nam du lịch.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Trong vụ án, các bị cáo bị truy tố để xét xử, về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là tội phạm nghiêm trọng. Nên ý kiến của luật sư đề nghị cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở để được chấp nhận. Đối với các tình tiết giảm nhẹ khác mà Luật sư bào chữa cho các bị cáo nêu ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật và ghi nhận trong bản án.

HẠNH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Ibrahim A và Zahid Abbas A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm, nội dung phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Ibrahim A và Zahid Abbas A tại Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của (bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), biên bản nhận dạng, biên bản (chỉ điểm, xác định địa điểm), tạm giữ đồ vật - tài liệu, biên bản niêm phong vật chứng; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 10h00' ngày 16/11/2020, các bị cáo Ibrahim A và Zahid Abbas A đã bàn bạc, rủ rê, cùng nhau sử dụng xe ô tô Vios biển số 59T1-151.80 làm phương tiện di chuyển trở nhau đi tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Khi đến gian hàng của anh Võ Minh N - cạnh nhà số 1A36 Trần Văn Giàu, Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh; với thủ đoạn giả vờ vào hỏi mua hàng và muốn xem tờ tiền 500.000 đồng để tiếp cận tài sản; khi anh N lấy bóp tiền ra cầm trên tay, bị cáo Zahid Abbas A đã bất ngờ, nhanh chóng giật bóp tiền (bên trong có 25.000.000 đồng) của anh Nam, rồi bỏ chạy ra xe ô tô do bị cáo Ibrahim A điều khiển đang nổ máy chờ sẵn, trở nhau tẩu thoát.

Xét, khi các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị anh N tri hô và chạy vòng qua phía trước đầu xe ô tô, dùng tay đập mạnh vào kính và bám theo kính chiếu hậu làm gãy kính chiếu hậu bên trái của xe ô tô; nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để trở nhau phóng nhanh tẩu thoát; đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người tham gia giao thông trên đường. Nên các bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự.

Như vậy, với trị giá tài sản chiếm đoạt và hành vi nêu trên của các bị cáo Ibrahim A và Zahid Abbas A, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người nước ngoài nhập cảnh vào Việt nam bằng hình thức du lịch, có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần có một thời gian cách ly xã hội mới có tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm có sự bàn bạc, phân công nhưng mang tính giản đơn không có tổ chức, vai trò là như nhau; các bị cáo phạm tội lần đầu, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã thông qua luật sư đề nghị động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; để từ giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình

phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Ibrahim A và Zahid Abbas A là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại phiên tòa, tính chất và mức độ tham gia phạm tội để giảm thêm cho bị cáo một phần hình phạt so với đề nghị như nhận định nêu trên, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Ibrahim A và Zahid A về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phù hợp với quy định của pháp luật như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng ý kiến đề nghị cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và về hình phạt đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng, là chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở để được chấp nhận.

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng (Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên) và Luật sư, đã thực hiện các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng đúng về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận tự nguyện khai báo, không bị bức cung, dùng nhục hình; bị cáo và luật sư, không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng nên hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

+ Về dân sự: Anh Võ Minh N đã nhận được khoản gia đình các bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 25.000.000 đồng nên có đơn bãi nại về dân sự và tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

Đối với số giấy tờ về nhân thân và tài sản thu giữ của bị cáo, qua điều tra xác định là hợp pháp, không chứng minh liên quan tội phạm nên trả lại cho các bị cáo. Cụ thể:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc giày phải màu đen hiệu Airwalk.

- Trả lại cho bị cáo Ibrahim A: 01 (một) điện thoại di động Oppo màu xanh; 01 (một) Bằng lái xe mang tên Ibrahim A do Pakistan cấp; 02 (hai) tờ giấy bạc mệnh giá 100 USD; 1.400.000 đồng

- Trả lại cho bị cáo Zahid Abbas A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (model A1533; imei:...801813); 39 (ba mươi chín) tờ tiền mệnh giá 1 USD; 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 100 USD; số tiền 200.000 đồng.

Đối với xe gắn máy gắn máy màu đen; nhãn hiệu Suzuki, số loại: Hayate; biển số: 59T1-151.80; SK: RLSCF4EF-090102909; SM: F4A5-138429 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra): Quá trình điều tra xác định là xe có nguồn gốc hợp pháp nhưng chưa xác định được chủ sở hữu. Nên cần tiếp tục tạm giữ giao cho Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để truy tìm và trao trả xe gắn máy nêu trên cho chủ sở hữu. Hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ nhà nước

+ Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 ; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Ibrahim A 03 (ba) năm tù, về tội: “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2020.

- Xử phạt bị cáo Zahid Abbas A 03 (ba) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2020.

2. Về dân sự: Không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc giày phải màu đen hiệu Airwalk.

- Trả lại cho bị cáo Ibrahim A: 01 (một) điện thoại di động Oppo màu xanh; 01 (một) Bằng lái xe mang tên Ibrahim Ali do Pakistan cấp; 02 (hai) tờ giấy bạc mệnh giá 100 USD; 1.400.000 đồng

- Trả lại cho bị cáo Zahid Abbas A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (model A1533; imei:...801813); 39 (ba mươi chín) tờ tiền mệnh giá 1 USD; 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 100 USD; số tiền 200.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ xe gắn máy gắn máy màu đen; nhãn hiệu Suzuki, số loại: Hayate; biển số: 59T1-151.80; SK: RLSCF4EF-090102909; SM: F4A5-138429 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) giao cho Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để truy tìm và trao trả cho chủ sở hữu. Hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Vật chứng: Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/350 ngày 6/8/2021 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020 tại Đội 7-PC02 tại bút lục số 128)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc Zahid Abbas A và Ibrahim A, mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (27) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh

